

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **205/2018/HSST**

Ngày 18/12/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Giang.**

Ông **Hoàng Quang Lịch.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 208/2018/HSST ngày 03/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn N**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1994 tại Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn TB, xã HH, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị H1; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Triệu Thị H; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 493 ngày 19/9/2018 do Công an huyện Đông Anh lập và trích lục tiền án, tiền sự số 1673392/PV06 ngày 08/10/2018 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hà Nội, thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị bắt và tạm giữ từ ngày 18/9/2018 đến ngày 27/9/2018. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú .

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 18/9/2018, Tổ công tác Đại đội 2, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn Cảnh sát cơ động, Công an Thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường gom VNG thuộc địa phận thôn SD, xã NK, ĐA, Hà Nội phát bị cáo Vũ Văn N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, kết quả:

Phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của N có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x4)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số thuê bao: 0911174185.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy SIRENA dán nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu, biển kiểm soát: 29N6 - 4282, số khung: YX10001770008, số máy: 01431008 của N, tổ công tác không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa N về bàn giao cho Công an huyện Đông Anh để điều tra làm rõ.

Giám định vật chứng thu giữ của Vũ Văn N, Phòng PC09, Công an Thành phố Hà Nội có kết luận giám định số 7420/KLGD-PC09 ngày 24/9/2018, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 0,688 gam.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn N khai nhận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 17/9/2018, N đang chơi ở nhà của bạn là Trần Thái B, sinh năm 1992 (hộ khẩu thường trú: XK, ĐX, SS, Hà Nội). Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên N đã hỏi mượn anh B xe máy, anh B đồng ý và cho N mượn chiếc xe máy SIRENA có dán nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu, biển kiểm soát: 29N6 - 4282. Sau đó, N một mình đi xe máy đến khu vực ngã tư KM – CL (không rõ địa chỉ cụ thể) gặp và mua của một người đàn ông (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào trong túi quần trước bên trái rồi đi về nhà anh B, khi N đi về đến khu vực đường gom VNG thuộc SD, NK, ĐA, Hà Nội thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho N ngày 17/9/2018, do N khai không biết nhân thân, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ người bán ma túy cho N

Đối với chiếc xe máy SIRENA (kiểu dáng Honda Dream II), biển kiểm soát: 29N6 - 4282 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Thái B. Khi cho N mượn xe, anh B không biết N sử dụng đi mua ma túy nên ngày 09/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh Trần Thái B.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, số thuê bao: 0911174185 tạm giữ của Vũ Văn N, là tài sản hợp pháp của N, không liên quan đến vụ án. Ngày 01/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại trên cho Vũ Văn N.

Tại bản Cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 22/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Vũ Văn N về “ Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn N khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai tàng trữ 0,688 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho cá nhân, không có mục đích bán cho người khác kiếm lời.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề N Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Vũ Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 0,688 gam ma túy loại túy loại Methamphetamine là tang vật của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 18/9/2018, tại khu vực đường VNG thuộc địa phận thôn SD, NK, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội, Vũ Văn N có hành vi mua để tàng trữ trái phép 0,688 gam ma túy loại Methamphetamine ở túi quần phía trước bên trái, thì bị Tổ công tác của Công an Thành phố Hà Nội tuần tra, phát hiện bắt giữ. Số ma túy trên, bị cáo khai để sử dụng cho cá nhân, không có mục đích bán kiếm lời.

Như vậy, hành vi của bị cáo N đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c)Hêrôin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác; là một vẩn nạn mà xã hội đang lên án và đấu tranh nhằm loại trừ. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do thiếu tu dưỡng bản thân, không chấp hành quy định của pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với mức án như đề N của Viện kiểm sát là thỏa đáng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình bắt giữ, Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo 0,688 gam ma túy loại Methamphetamine, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/9/2018 đến ngày 27/9/2018.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Tịch thu tiêu hủy 0,688 gam ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của bị cáo Vũ Văn N và Giám định viên.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trung Trực